

Thực trạng tập luyện ngoại khóa các môn thể thao và môn cờ vua của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

Lê Văn Tiền, Thái Thị Diễm Thúy*

*Trường ĐHSP TDTT TPHCM

Received: 2/11/2023; Accepted: 12/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: Through research, it has been assessed that the level of interest and participation in extracurricular sports of children is very rich and diverse. The students are very interested and participate in a lot of extracurricular exercises in exciting, bustling collective sports, popular sports that are loved by many people and have high physical training value such as Volleyball, Football, Badminton, Swimming, ... Regular level of participation in extracurricular sports of students. Chess has not really created interest, Chess has a preference rate of more than 2/5 of the interviewees (44.17%). Among them, students do not feel interested in practicing Chess (92.50%).

Keywords: current situation, exercise, sports, chess, students

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, một trong những xu hướng mở rộng và phát triển ở hầu hết các môn thể thao đó là xu hướng tận dụng và khai thác triệt để các nguồn lực trong xã hội phục vụ cho sự nghiệp phát triển TDTT. Cờ Vua cũng không phải là môn thể thao ngoại lệ. Việc nắm bắt các xu hướng phát triển này tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh là nơi chuyên đào tạo ra những giáo viên thể dục tương lai – những người trực tiếp làm công tác giáo dục thể chất trong đó có việc giảng dạy và phổ biến môn Cờ Vua cho các thế hệ học sinh giúp cho các em phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất để có thể trở thành những người chủ tương lai của đất nước. Thực tế cho thấy là các sinh viên của trường rất ít có hứng thú đối với việc học và rèn luyện môn thể thao này. Do đó, nội dung của bài viết này nhằm tìm hiểu thực trạng hứng thú tập luyện các môn thể thao ngoại khóa và môn cờ vua của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tham khảo tài liệu: Tác giả tiến hành tham khảo và sử dụng tài liệu có liên quan tới việc chọn đề tài, hoàn chỉnh đề cương, tìm các cứ liệu phục vụ cho tổng quan vấn đề nghiên cứu, phương pháp và tổ chức nghiên cứu cũng như bản luận kết quả nghiên cứu.

Phương pháp phỏng vấn: nhằm tìm hiểu thực

trạng về mức độ hứng thú của sinh viên đối với môn cờ nói riêng và các môn thể thao khác nói chung.

Phương pháp quan sát sự phạm: để nhận thức đối tượng nghiên cứu trong quá trình giáo dục – giáo dưỡng, thử nghiệm các giải pháp (kiểm tra số lượng, thái độ, chất lượng vv.), ...

Phương pháp thực nghiệm sự phạm: để kiểm chứng và đánh giá hiệu quả một số giải pháp nâng cao tính hứng thú môn Cờ vua của sinh viên.

Đối tượng thực nghiệm chia làm hai nhóm: thực nghiệm và đối chứng có trình độ ban đầu về cờ và sự hứng thú về cơ bản như nhau, mỗi nhóm 2 lớp. Nhóm thực nghiệm gồm 2 lớp 32C và 32D với số lượng là 58 sinh viên, nhóm đối chứng gồm 2 lớp 32A và 32B với số lượng là 63 sinh viên.

Phương pháp toán thống kê: để xử lý số liệu thu được với sự hỗ trợ của chương trình Excel.

2.2. Thực trạng hứng thú tập luyện ngoại khóa các môn thể thao của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đánh giá sự hứng thú của các em đối với các môn thể thao khác nhau, chúng tôi đưa ra các mức trả lời như sau:

Rất thích: 5 điểm

Thích: 4 điểm

Hơi thích: 3 điểm

Không thích: 2 điểm

Không quan tâm: 1 điểm

Và giá trị trung bình của hứng thú sẽ được tính theo công thức sau:

$$y = (5n_1 + 4n_2 + 3n_3 + 2n_4 + n_5)/N$$

Với: y : trung bình của hứng thú
 n_1 : số phiếu chọn “rất thích”
 n_2 : số phiếu chọn “thích”
 n_3 : số phiếu chọn “hơi thích”
 n_4 : số phiếu chọn “không thích”
 n_5 : số phiếu chọn “không quan tâm”
 N : tổng số phiếu

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ hứng thú của các em đối với các môn thể thao khác nhau là khác nhau. Đa phần các em có mức độ hứng thú trên trung bình đối với các môn thể thao được nêu trong phiếu hỏi. Môn gây được hứng thú đối với các em nhiều nhất là môn bóng chuyền, điểm trung bình hứng thú là 3,96. Môn thứ hai đó là môn bóng đá, điểm trung bình hứng thú là 3,94. Môn thứ ba là môn cầu lông, điểm trung bình hứng thú là 3,91. Môn gây sự hứng thú cao đối với các em xếp thứ tự là môn bơi lội, điểm trung bình hứng thú là 3,88. Các môn còn lại thì có mức độ hứng thú giảm dần: môn Võ 3,83 điểm; môn Bóng bàn 3,64 điểm; Thể dục 3,52 điểm; môn Nhảy cao (xa) 3,47 điểm; môn Chạy 3,45 điểm; môn Trò chơi vận động 3,40 điểm; Bóng rổ 3,39 điểm; Đá cầu 3,34 điểm; Cờ vua 3,25 điểm; Ném đẩy 3,23 điểm và môn ít gây sự hứng thú nhất đối với các em đó là Bóng Ném, điểm trung bình hứng thú chỉ là 2,89.

Để tìm hiểu môn thể thao được các em thích nhất chúng ta cùng xem xét 2 mức độ: rất thích và thích (bảng 2.1).

Bảng 2.1. Mức độ ưa thích của sinh viên đối với các môn thể thao

Hứng thú Môn	Rất thích		Thích		Tổng phần trăm (%)	Xếp hạng
	n	%	N	%		
Bóng đá	166	34.58	169	35.21	69.79	3
Bóng chuyền	148	30.83	200	41.67	72.50	1
Bóng rổ	48	10.00	165	34.38	44.38	11
Bóng ném	23	4.79	107	22.29	27.08	15
Bóng bàn	79	16.46	204	42.50	58.96	6
Cầu lông	111	23.13	235	48.96	72.08	2
Đá cầu	52	10.83	147	30.63	41.46	13
Chạy	83	17.29	158	32.92	50.21	9
Nhảy cao (xa)	70	14.58	171	35.63	50.21	9
Ném đẩy	52	10.83	131	27.29	38.13	14

Bơi lội	137	28.54	193	40.21	68.75	4
Cờ vua	47	9.79	165	34.38	44.17	12
Thể dục	66	13.75	187	38.96	52.71	7
Võ	137	28.54	179	37.29	65.83	5
Trò chơi vận động	67	13.96	174	36.25	50.21	9

Qua bảng 2.1 chúng ta thấy các môn được các em ưa thích trước hết là Bóng chuyền (72,50%), sau đó là Cầu lông (72,08%), Bóng đá (69,79%). Các môn ít ưa thích hơn cả vẫn là Đá cầu, Ném đẩy, Bóng ném với mức độ ưa thích tương ứng là 41,46%, 38,13%, 27,08%. Môn Cờ Vua có tỷ lệ ưa thích chiếm hơn 2/5 trong đối tượng phỏng vấn (44,17%). Các môn còn lại có mức độ ưa thích từ 44,38% đến 68,75% ở sinh viên.

2.2. Thực trạng mức độ tập luyện ngoại khóa và xem thi đấu Cờ vua của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.2. Mức độ tập luyện ngoại khóa và xem thi đấu cờ vua

Mức độ	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		Σ điểm	X^2
	n	%	n	%	n	%	n	%		
Tập luyện	10	2.08	26	5.42	152	31.67	292	60.83	374	6,39
Xem thi đấu	1	0.21	12	2.50	186	38.75	281	58.54	308	
X^2	7.36		5.15		0.21		3.44			

Qua bảng 2.2, cho thấy rằng:

Mức độ được các em chọn nhiều nhất đó là “không bao giờ”: có 292 phiếu, chiếm 60,83%.

Thứ 2 đó là mức độ “thỉnh thoảng”: có 152 phiếu, chiếm 31,67%.

Những tỷ lệ tập luyện ít ỏi ở trên chúng ta thấy đông sinh viên chưa thấy thích thú trong tập luyện Cờ Vua (92,50%), có chăng các em đến với Cờ Vua chỉ là vì mục đích giải trí hay vì là môn bắt buộc trong chương trình học.

Thứ 3 và thứ 4 là các mức độ “thường xuyên”: có 26 phiếu (chiếm 5,42%), và mức độ “rất thường xuyên”: có 10 phiếu chọn (chiếm 2,08%). Như vậy số em tham gia tập luyện thường xuyên trở lên ở môn này là 7,50%.

Có đến 58,54% các em chỉ thỉnh thoảng xem thi đấu Cờ Vua. Thứ đến là không bao giờ xem thi

đấu Cờ Vua (38,75%). Như thế có nghĩa là có đến 97,29% số các em thờ ơ với thi đấu Cờ Vua. Còn số ham mê xem thi đấu Cờ Vua ở mức thường xuyên và rất thường xuyên thì chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn (2,71%).

3. Kết luận

Đánh giá được mức độ hứng thú và tham gia tập luyện ngoại khoá các môn thể thao của các em rất phong phú, đa dạng. Các em hứng thú nhiều và tham gia tập luyện ngoại khoá nhiều ở những môn vận động tập thể, sôi nổi, nhộn nhịp, những môn phổ biến được đông đảo mọi người ưa thích và có giá trị rèn luyện thể lực cao như Bóng chuyền (72,50%), sau đó là Cầu lông (72,08%), Bóng đá (69,79%). Các môn ít ưa thích hơn cả vẫn là Đá cầu, Ném đẩy, Bóng ném với mức độ ưa thích tương ứng là 41,46%, 38,13%, 27,08%. Môn Cờ Vua có tỷ lệ ưa thích chiếm hơn 2/5 trong đối tượng phỏng vấn (44,17%). Trong đó, sinh viên chưa thấy thích thú trong tập luyện Cờ Vua

(92,50%). Các môn còn lại có mức độ ưa thích từ 44,38% đến 68,75% ở sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp (1990), Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, trường Đại học TDTT 2 Tp. HCM.
2. Đàm Quốc Chính, *Giáo trình Cờ Vua* (1999), Nxb TDTT, Hà Nội
3. Nguyễn Viết Minh (2010), *Một số giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên ngành thể dục trong trường sư phạm đào tạo giáo viên TDTT cho các trường THCS*, Tuyển tập NCKH GDTC, y tế trường học, Nxb TDTT, Hà Nội, Tr. 60-66.
4. Lê Văn Tiền (2010), “Đánh giá hiệu quả một số giải pháp nâng cao tính hứng thú môn Cờ Vua của sinh viên trường Đại Học Sư Phạm Thể Dục Thể Thao Thành Phố Hồ Chí Minh”, luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.

Nâng cao chất lượng dạy và học các... (tiếp theo trang 224)

Chủ động tìm tòi và ứng dụng công nghệ vào hoạt động dạy và học, khai thác tối đa những tính năng của công nghệ: google form, google meet, google classroom, office365... nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong giảng dạy và học tập. Chủ động ứng dụng công nghệ vào quản lý sinh viên lớp học phần, đặc biệt trong điểm danh, giao bài tập, đánh giá kết quả, tương tác với sinh viên. việc nâng cao chất lượng

- Giảng viên nào cũng cần liên tục khai thác, cập nhật kiến thức mới nhất về lĩnh vực đó, giúp sinh viên tiếp cận những nguồn tri thức mới nhất thông qua nguồn học liệu trực tuyến.

- Từng giảng viên thường xuyên theo dõi, thực hiện đánh giá các kết quả thực hiện nhiệm vụ; rà soát, đề xuất công việc và chốt dữ liệu về kết quả thực hiện cũng như cập nhật thông tin liên quan của bản thân lên hệ thống quản lý nhà trường.

2.2.3. Đối với sinh viên

Cần chủ động trong việc học tập cũng như thích nghi với môi trường học tập online; không ngừng tìm kiếm những phương pháp học tập hiệu quả đối với bản thân và áp dụng phương pháp đó một cách hợp lý: sử dụng các ứng dụng lịch hoặc công cụ quản lý thời gian để theo dõi các bài giảng bài tập đúng hạn, đọc trước nội dung và chuẩn bị câu hỏi để tận dụng tối đa thời gian học tập.

Kiểm tra, giám sát không chỉ dừng lại ở mức đánh giá kết quả qua kỳ thi trắc nghiệm online mà cần: đan dạng đánh giá thông qua khả năng trình bày thông qua bài thuyết trình, báo cáo. Tiểu luận, bài tập lớp.

3. Kết luận

Cùng với sự phát triển của công nghệ và xu thế hội nhập, với khả năng linh hoạt, tương tác, tự học, chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học, cải tiến và nâng cao tính tích cực về chất lượng đào tạo toàn diện. Tuy nhiên, việc khai thác và ứng dụng chuyển đổi số hiệu quả trong dạy học tùy thuộc rất nhiều vào yếu tố con người và cơ sở vật chất đòi hỏi sự nỗ lực và đồng bộ của toàn hệ thống trong Nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư*. Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội
3. Thủ tướng Chính phủ (2017) *Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt. Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, NCKH góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*.